

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPVP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3562/QĐ-BVHTTDL ngày 25/9/2018 và Quyết định số 2741/QĐ-BVHTTDL ngày 25/7/2018 của Bộ Trưởng Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lễ hội; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa thể thao và Du lịch (*Tờ trình số: 152/TTr-SVHTTDL ngày 30/10/2018*) và Chánh Văn phòng UBND tỉnh (*Tờ trình số: 538/TTr-VP ngày 02/01/2018*),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lễ hội và lĩnh vực Xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Văn hóa thể thao và Du lịch tỉnh Quảng Trị.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký

Các thủ tục hành chính được công bố tại Quyết định số 1136/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị trái với Quyết định này đều bị thay thế, bãi bỏ.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục KSTTHC-VPCP;
- Trung tâm Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC₂,NC.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Chính



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BẮT BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA THỂ THAO
VÀ DU LỊCH TỈNH QUẢNG TRỊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2613/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Trị)*

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Lễ hội				
1	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.
2	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

2. Thủ tục hành chính cấp huyện

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Lễ hội				
1	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội	Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.
2	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

3. Thủ tục hành chính cấp xã

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực Lễ hội				
1	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân cấp xã	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

1. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí , lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Lĩnh vực xuất nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh				
1	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; Trường hợp phải xin ý kiến các Bộ, ngành khác thời hạn tối đa là 10 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Không	- Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/4/2012 về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.
2	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức ở địa phương	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp đặc biệt, thời gian giám định tối đa không quá 15 ngày làm việc.	Bộ phận một cửa Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Không	

III. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÀI BỎ

STT	Tên thủ tục hành chính	Căn cứ pháp lý
1	Cấp phép tổ chức lễ hội	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội